

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 03-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Hồng Thơm

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Đình T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1977 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố X, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Lan A và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26-6-2020, đến ngày 01-7-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 33 Đ, tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Đình T là người nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay vẫn chưa cai nghiện. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26-6-2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô dán nhãn hiệu JUPITER GRAVITA, màu đen, biển kiểm soát 16L2-2953 từ nhà ở tổ dân phố X, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng đến khu vực ngõ 380 Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 750.000 đồng được 01 gói ma túy. Bị cáo mang số ma túy mua được về nhà, chia thành nhiều phần, cho vào 01 túi nilon màu trắng và 18 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng rồi hàn kín hai đầu; sau đó, cho tất cả vào trong 01 lọ nhựa màu trắng cất giấu tại khu vực chuồng gà để sử dụng dần. Số ma túy còn lại, tối cùng ngày, bị cáo sử dụng một ít rồi để trong túi nilon và cất giấu trong túi áo phía trước bên phải đang mặc. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16L2-2953 đi mua đồ ăn, ra đến đầu ngõ thì bị Đoàn Biên phòng Đồ Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo phía trước bên phải đang mặc của bị cáo 01 túi nilon màu trắng, kích thước (03 x 1,8)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và chiếc xe mô tô mà bị cáo điều khiển.

Ngày 27-6-2020, Đoàn Biên phòng Đồ Sơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T, thu giữ: Tại khu vực bên trong chuồng gà 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng đường kính 03cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (03 x 3,5)cm chứa tinh thể rắn màu trắng và 18 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng kích thước tương đối đồng đều là (2 x 0,5)cm được hàn kín hai đầu chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Tại khu vực bàn uống nước trong nhà, thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 407/KLGD-MT ngày 27-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ tại túi áo của bị cáo T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,55 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 409/KLGD-MT ngày 28-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà của bị cáo T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,93 gam, là loại Methamphetamine.

Chiếc xe mô tô dán nhãn hiệu JUPITER GRAVITA, màu đen, biển kiểm soát 16L2-2953 thu giữ của bị cáo có số máy là 5B93-025069, số khung là 5B9307Y025069. Bị cáo khai mượn chiếc xe này từ anh Phạm Văn T1, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 33 Đ, tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Anh T1 khai: Chiếc xe này anh mua từ một người đàn ông không quen biết tại khu vực sân vận động xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2017; có giấy tờ mua bán và giấy tờ xe nhưng anh đã bị mất những giấy tờ này; đầu năm 2020, Anh T1 cho bị cáo T mượn xe để chở thức ăn cho cá. Tuy nhiên, kết quả xác minh xác định chiếc xe trên có nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu đen xám, có biển kiểm soát 15B1-694.94, chủ xe là anh Bùi Đức T4, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Anh Tú đã bán chiếc xe này cho một cửa hàng mua bán xe máy ở đường Tô Hiệu,

thành phố Hải Phòng từ năm 2015 nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể; chiếc xe cũng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 06-10-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,55 gam Methamphetamine trong túi áo phía trước bên phải bị cáo đang mặc để sử dụng, bị Đoàn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 16L2-2953 vào khoảng 20 giờ 15 phút, phút 26-6-2020 tại khu vực đường bê tông, gần nhà bị cáo; tàng trữ 3,93 gam Methamphetamine bên trong chuồng gà trong nhà bị cáo ở tổ dân phố X, phường B, quận Đ để sử dụng, bị Đoàn Biên phòng Đồ Sơn thu giữ cùng 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy khi khám xét chỗ ở của bị cáo vào ngày 27-6-2020 đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 4,48 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo (ông Bùi Thế H) là thương binh. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vì nghiện ma túy từ lâu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 42 đến 48 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy thu được của bị cáo. Đối với xe mô tô thu giữ của bị cáo, kết quả xác minh cho thấy chiếc xe có nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu đen xám, có biển kiểm soát 15B1-694.94; hiện không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; anh Phạm Văn T1 có đề nghị Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe, tách ra làm rõ để xử lý sau nên Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét, xử lý đối với chiếc xe này.

Về vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngõ 380 Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra không xác định

được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên không có cơ sở lập hồ sơ xử lý. Anh T1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô mà anh cho mượn để đi mua ma túy nên cũng không xem xét, xử lý đối với Anh T1.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T1 vắng mặt nhưng Anh T1 đã có lời khai trong quá trình điều tra, không yêu cầu bồi về thường thiệt hại; sự vắng mặt Anh T1 không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh T1.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 26-6-2020, tại khu vực đường bê tông, đầu ngõ nhà bị cáo ở tổ dân phố X, phường B, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép 0,55 gam Methamphetamine trong túi áo phía trước bên phải bị cáo đang mặc, bị Đoàn Biên phòng Đồ Sơn bắt quả tang; bị cáo còn tàng trữ 3,93 gam Methamphetamine bên trong chuồng gà tại nhà bị cáo, bị Đoàn Biên phòng Đồ Sơn thu giữ cùng 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy khi khám xét chỗ ở của bị cáo vào ngày 27-6-2020. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 4,48 gam Methamphetamine.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức

được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;”

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo T về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Việc bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá) không những ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn làm cho bị cáo dễ bị kích động, bị ảo giác, không kiểm soát được cảm xúc và hành vi của mình, từ đó có thể xâm hại những người xung quanh một cách vô cớ. Việc bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy cũng ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế gia đình trong khi vợ chồng bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố của bị cáo (ông Bùi Thế Hân) là thương binh. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2016 nhưng không có ý thức cai nghiện, cho đến trước khi bị bắt vẫn thường xuyên sử dụng ma túy. Cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[11] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức cao của khung hình phạt để giáo dục, cải tạo bị cáo; qua đó, nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nói chung.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[13] Chất ma túy sau giám định thu của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy thu được của bị cáo là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu đen xám, có biển kiểm soát 15B1-694.94 hiện không xác định được chủ sở hữu hợp pháp; anh Phạm Văn T1 không có tài liệu, chứng cứ chứng minh anh là người quản lý hợp pháp chiếc xe này và đề nghị Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe, tách ra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Về vấn đề khác:

[16] Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngõ 380 Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bị cáo không biết, Cơ quan điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[17] Anh T1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô mà anh cho mượn để đi mua ma túy nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với Anh T1 là có cơ sở.

[18] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[19] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Đình T 45 (*Bốn mươi lăm*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (*Hai*) phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo T số 407/2020/PC09 và số 409/2020/PC09.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp giấy niêm phong bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy thu được của bị cáo T.

Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Quyết Lưu thị Hồng Thơm

Vũ Trọng Đạt